

TUẦN 13

Thứ hai ngày 01 tháng 12 năm 2014

**Học vần
Bài : ÔN TẬP**

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Kiến thức:

- Đọc, viết, một cách chắc chắn các vần kết thúc bằng n. nhận ra các vần có kết thúc bằng n, các từ ngữ, câu ứng dụng từ bài 44 đến bài 51
- Nghe hiểu và kể lại theo tranh truyện: “chia phần”

2. Kỹ năng:

- Rèn cho học sinh đọc rõ ràng mạch lạc, đọc trơn, liền từ, từ và câu, nghe đọc viết được từ ứng dụng.

3. Thái độ:

- Học sinh chăm chỉ học tập, hăng say phát biểu ý kiến xây dựng bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Tranh minh họa câu ứng dụng, phần kể chuyện.

Bảng ôn các vần ở bài 51, thẻ từ.

- HS: Sách tiếng việt 1 tập 1. Bộ ghép chữ tiếng việt

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

1. Ôn định tổ chức: 1’

2. Tiến trình giờ dạy.

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3’	Tiết 1 Kiểm tra	* 4 HS lên viết bảng: cuộn dây, ý muốn, con lươn, vườn nhãn - Gọi HS đọc các từ trên thẻ từ đã viết sẵn. - GV nhận xét bài cũ	* Dưới lớp viết bảng con -HS đọc bài cá nhân nối tiếp. -Lớp theo dõi, nhận xét
18’	Bài mới		
2’	Giới thiệu bài	* Hãy kể các vần đã học có kết thúc bằng n? - GV ghi các âm đó lên góc bảng	* HS trả lời Cá nhân: on, an, ôn, ơn, ân, ăn in, un, en, ên iên, yên, uôn, uơn.
8’	Các vần đã học	* GV giới thiệu bảng ôn lên bảng và cho HS kiểm tra các vần ghi ở góc bảng với bảng ôn và bổ sung nếu thiếu - Em có nhận xét gì về những vần đã học? - Hôm nay ta ôn lại các vần này * Cho HS chỉ và đọc các chữ có	* HS kiểm tra so sánh các vần. - Cùng kết thúc bằng n - HS đọc các chữ có trong

8'	<p>Ghép chữ và vần thành tiếng</p>	<p>trong bảng ôn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc. - Gọi HS tự chỉ và đọc * Các em lần lượt ghép các âm ở cột dọc với các âm ở dòng ngang rồi đọc các vần vừa ghép được - Cho HS ghép và đọc các vần đó lên - GV sửa phát âm - Cho đọc đồng thanh 	<p>bảng ôn cá nhân nối tiếp hàng ngang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chỉ chữ - 5 - 7 em *HS ghép và đọc cá nhân tại chỗ. - Vừa ghép vừa đọc. - HS đọc cá nhân - Cả lớp đọc.
7'	<p>Đọc từ ứng dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> * GV giới thiệu từ ứng dụng trong sgk cuồn cuộn, con vượn, thôn bản. -Tìm và gạch chân tiếng có vần trong bảng ôn. Cho HS đọc các từ trên. GV chỉnh sửa phát âm GV giải nghĩa từ cho HS. Cho HS đọc lại 	<ul style="list-style-type: none"> * Theo dõi đọc thầm. - 3 - 4 HS lên bảng gạch : cuồn cuộn
8'	<p>Viết từ ứng dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> * GV đọc các từ : cuồn cuộn, con vượn, thôn bản - Hướng dẫn cách viết lưu ý độ cao khoảng cách nét nối. 	<ul style="list-style-type: none"> *HS viết vào bảng con
14'	<p>Tiết 2 Luyện đọc</p>	<ul style="list-style-type: none"> *Nhắc lại bài ôn tiết 1 -Chúng ta đã ôn những vần gì? Cho HS đọc lại bài của tiết 1 	<ul style="list-style-type: none"> *HS đọc cá nhân trên bảng. - 3 - 4 HS nhắc lại : on ,ôn , ơn, in, un, en, ên, iên, yên, uôn, uơn -HS ghép và đọc to chữ mình vừa ghép -Thi đọc theo 3 nhóm: giỏi, khá, trung bình.
	<p>Đọc câu ứng dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> *GV uốn nắn sửa sai cho HS cho thi đọc theo nhóm đối tượng. -Tổng kết tuyên dương . *GV treo tranh để HS quan sát và hỏi: - Tranh vẽ gì? - Hãy đọc cho cô câu ứng dụng dưới bức tranh? - Tìm tiếng vừa học có kết thúc bằng n trong câu? - Gọi HS đọc, GV chỉnh sửa phát âm cho HS 	<ul style="list-style-type: none"> *HS quan sát tranh thảo luận -Gà mẹ dẫn đàn gà con đi ăn. - 5 - 7 em đọc trong SGK - đàn, con, dẫn, giun. - HS đọc câu ứng dụng đọc cá nhân nối tiếp hàng ngang.

14'	Luyện viết	<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu câu ứng dụng * Cho HS viết các chữ cuộn cuộn, con vượn trong vở tập viết -Treo bảng phụ viết sẵn mẫu, hướng dẫn, quy trình viết khoảng cách giữa các từ. -GV nhắc nhở tư thế ngồi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vài em đọc lại * Mở vở tập viết. - Lắng nghe.
5'	Kể chuyện Sói và Cừu	<ul style="list-style-type: none"> * HS đọc tên câu chuyện: chia phần -GV kể diễn cảm kèm theo tranh minh hoạ -GV đặt câu hỏi cho HS dựa vào đó kể lại truyện Câu truyện có câu chuyện có mấy nhân vật? Là những ai?chuyện xảy ra ở đâu? -Hãy quan sát tranh 1 và kể lại? - Tranh 2: Họ chia đi, chia lại, chia mãi mà phần của hai người vẫn không đều nhau. Lúc đầu họ còn vui vẻ, sau họ đâm bực mình, nói nhau chằng ra gì cả. - Tranh 3: Anh kiếm củi lấy số sóc săn được và chia đều cho 3 người - Tranh 4: thế là số sóc được chia đều. Thật công bằng! Cả ba người vui vẻ chia tay, ai về nhà nấy -Các tổ thảo luận và kể ở tổ nhóm theo tranh 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết từng dòng vào vở tập viết * 1 - 2 em đọc - HS quan sát tranh và nghe kể chuyện - HS nghe và thảo luận những ý chính của chuyện và kể theo tranh. - Câu truyện có 3 nhân vật. Là 2 bác thợ săn, người đi lấy củi. Truyện xảy ra ở rừng - Đại diện 4 nhóm lên kể. -Thảo luận nhóm.
3'	Thi kể chuyện	<ul style="list-style-type: none"> * Các tổ cử đại diện lên thi tài. Tổ nào kể đầy đủ, đúng chi tiết nhất là tổ đó thắng cuộc - Sau khi học xong chuyện này, các em thấy thế nào, có nhận xét gì? --GV nêu ý nghĩa câu chuyện và nhận xét cách kể chuyện của HS 	<ul style="list-style-type: none"> *HS kể lại theo tranh, thi đua giữa các nhóm. Tìm ra bạn kể xuất sắc nhất. - Trong cuộc sống phải biết nhường nhịn nhau. -Theo dõi lắng nghe.
	Củng cố, dặn	<ul style="list-style-type: none"> * GV chỉ bảng cho HS đọc lại bài -Hướng dẫn HS học bài làm bài ở 	<ul style="list-style-type: none"> HS tự chỉ bảng ôn và đọc

	dò nhà Nhận xét tiết học	-HS lắng nghe
--	-----------------------------	---------------

Đạo đức

NGHIÊM TRANG KHI CHÀO CỜ (tiết 2)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Kiến thức:

- HS tự hào mình là người Việt Nam
- Thực hành đứng trang nghiêm khi chào cờ

2. Kỹ năng:

- Phân biệt tư thế đứng đúng với tư thế đứng sai

3. Thái độ:

- Có thái độ tôn kính Quốc kì, tự giác khi chào cờ

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: tranh vẽ tư thế chào cờ. Bài hát “Lá cờ Việt Nam”
- HS: vở bài tập đạo đức, bút màu, giấy vẽ

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

1. Ôn định tổ chức: 1’

2. Tiến trình giờ dạy.

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5’	Hoạt động 1: Khởi động	*Cho HS hát bài “ Lá cờ Việt Nam” -Bài hát nói về gì? -Lá cờ Việt Nam như thế nào? -Quốc kì tượng trưng cho gì? -Quốc ca là bài hát dùng khi nào? -Khi chào cờ chúng ta phải đứng như thế nào?	*Cả lớp hát HS trả lời câu hỏi -Có nền đỏ, sao vàng. -Tượng trưng cho đất nước. -Khi chào cờ. -Khi chào cờ chúng ta phải đứng nghiêm trang. -Lắng nghe.
10’	Hoạt động 2: Em dán lá quốc kì	*GV yêu cầu HS lấy các vật dụng đã chuẩn bị sẵn để dán lá Quốc kì: (cán cờ, giấy màu đỏ 20 x 15, 1 ngôi sao màu vàng, hồ dán) * GV hướng dẫn dán ngôi sao đúng vị trí, không dán ngược. -GV khen những HS có lá cờ dán đẹp, đúng Gọi vài HS lên tả lại lá cờ Việt Nam	*HS thực hành dán lá cờ theo nhóm Các nhóm trưởng điều khiển các thành viên dán cho cân đối. -Nhóm trưởng trưng bày trên bảng cho các nhóm bạn khác cùng thưởng thức cùng
	Hoạt động 3:	* GV phổ biến cánh chơi: -Cô nêu nhiều tình huống khác	*HS lắng nghe -HS chơi trò chơi dưới sự

<p>10'</p>	<p>Trò chơi : Cờ đồ pháp phối MĐ: HS nhận biết tư thế đúng /sai khi chào cờ</p>	<p>nhau. Khi thấy các bạn trong tình huống xử lí đúng, các em hãy giơ cao lá cờ của mình lên. Nếu các bạn xử lí không đúng thì hạ lá cờ của mình xuống bàn. Bạn nào không thực hiện đúng sẽ mời lên bảng tập chào cờ nhiều lần cho đúng. Lưu ý: trong tay cô cũng có một lá cờ. Có thể cô thực hiện không đúng với yêu cầu. Vậy các em phải chú ý nghe rõ tình huống để biết mình giơ cờ hay hạ cờ -GV cho 4 HS làm thư kí để theo dõi 4 tổ chơi -GV có thể đưa ra các tình huống sau: -Cả lớp nghiêm trang kính cẩn khi chào cờ. -Trong giờ chào cờ đầu tuần, bạn Hà nói chuyện với bạn Ngân. -Bạn Việt đội mũ trong khi chào cờ. -Bạn Tiến không hát quốc ca khi chào cờ -Nga và Lan nhìn theo đám mây khi chào cờ => GV khen ngợi một số em chơi tốt, xử lí tình huống đúng. Cho một số HS chưa xử lí đúng chào cờ trước lớp để cả lớp theo dõi</p>	<p>điều kiện của GV.</p> <p>-HS lắng nghe tình tai để thực hiện cho đúng trò chơi -Các nhóm lần lượt trước lớp . -giơ cờ. -Hạ cờ. -Hạ cờ. -Lắng nghe.</p>
<p>5'</p>	<p>*Củng cố, dặn dò:</p>	<p>* Cho HS hát bài : “Lá cờ Việt Nam” -Cho HS đọc thuộc hai câu thơ cuối bài Nhận xét tiết học Thực hiện chào cờ nghiêm trang vào mỗi tuần Chuẩn bị cho tiết sau</p>	<p>*HS cả lớp hát . -HS đọc 2 câu thơ cuối bài -HS lắng nghe</p>

Thứ ba ngày 02 tháng 12 năm 2014

**Học vần
Bài : ONG - ÔNG**

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Kiến thức:

- Đọc và viết được :ong, ông, cái võng, dòng sông
- Đọc được từ ứng dụng và câu ứng dụng trong sgk
- Luyện nói từ 2-4 câu theo chủ đề: đá bóng.

2. Kỹ năng:

- Rèn cho học sinh đọc to ,rõ ràng,đọc liền từ ,liền câu.

3. Thái độ:

- Học sinh thích thú tích cực tham gia vào các hoạt động học .

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Tranh minh hoạ từ khoá - Tranh minh hoạ câu ứng dụng :
Tranh minh hoạ phần luyện nói ,bảng phụ,thẻ từ ,khung kẻ ô li
- HS: bộ ghép chữ tiếng việt, sgk , vở bài tập tiếng việt

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

1. Ổn định tổ chức: 1'

2. Tiến trình giờ dạy.

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	Tiết 1	-Gọi vài HS đọc từ ứng dụng trên thẻ từ	-HS đọc cá nhân nối tiếp , lớp nhận xét
17'	Kiểm tra	-GV và HS nhận xét	
2'	Bài mới	* GV nói: Hôm nay chúng ta học tiếp 2 vần có kết thúc bằng ng đó là: ong, ông	* Theo dõi.
5'	Giới thiệu bài	Vần ong *Vần ong được tạo nên từ những âm nào? -Cho HS ghép vần ong	*Vần ong tạo bởi o và ng -HS ghép vần “ong” ,giơ lên cao . -Quan sát . -HS so sánh:Giống và khác nhau,có âm o ở đầu vần,vần on có âm n,vần ong có âm ng. -Phát âm ong cá nhân nối tiếp. -3-4 HS phát âm lại.
	Nhận diện vần	-GV gắn bảng cài -Hãy so sánh ong với on? -Cho HS phát âm vần ong - GV chỉ bảng cho HS phát âm lại vần ong	
	Đánh	* Vần ong đánh vần như thế	*HS đánh vần: o - ngờ -ong

5'	vần	nào? -Cho HS đánh vần vần ong -GV uốn nắn, sửa sai cho HS	-HS đánh vần cá nhân
5'	Tiếng khoá, từ khoá	*Hãy ghép cho cô tiếng võng? -Hãy nhận xét về vị trí của âm và vần trong tiếng võng? -Tiếng “võng” đánh vần như thế nào? -Cho HS đánh vần tiếng võng -GV sửa lỗi cho HS,	*HS ghép tiếng võng giơ lên cao. -Có âm v đứng trước vần ong đứng sau. - vờ - ong – vong - ngã – võng. -HS đánh vần theo tổ.
7'	Viết vần	* Giới thiệu tranh minh hoạ để rút ra từ : cái võng -Cho HS đánh vần và đọc trơn từ : cái võng -GV đọc mẫu, chỉnh sửa nhịp đọc * Viết vần ong. -Treo khung kẻ sẵn ô li.GV viết mẫu, vừa viết vừa nói cách viết (lưu ý nét nối giữa o và ng) -Cho HS viết bảng con: ong, võng GV nhận xét, chữa lỗi cho HS * Vần ông - Tiến hành tương tự như vần ong - So sánh ông với ong?	*HS đọc từ : cái võng HS quan sát và lắng nghe -HS đọc lại đồng thanh theo dãy. - 2 - 3 HS đọc lại. * Viết bảng con . -HS viết lên không trung -HS viết bảng :ong, võng -Giống nhau đều kết thúc bằng âm ng . Khác vần ong có âm o.
7'	*Đọc tiếng ứng dụng	* GV giới thiệu các từ ứng dụng lên bảng : con ong, vòng tròn, cây thông, công viên. -Tìm và gạch chân tiếng có vần mới? -Cho HS đọc từ ứng dụng và giảng từ -GV nhận xét và chỉnh sửa phát âm cho HS	*HS đọc thầm - <u>ong</u> , <u>vòng</u> , <u>thông</u> , <u>công</u> . -HS đọc cá nhân, nhóm, ĐT -Vài em đọc lại
3'	*Trò chơi <u>Tiết 2</u> <u>Luyện tập</u>	*Cho HS chơi trò chơi chuyển tiết * GV cho HS đọc lại vần ở tiết 1 -GV uốn nắn sửa sai cho HS. -Cho đọc theo nhóm.	*Học sinh chơi trò chơi *HS đọc CN trong SGK -Cả lớp đọc đồng thanh. -Đọc nhóm 2 Một em đọc

14'	<p>Luyện đọc</p> <p>*Câu ứng dụng.</p>	<p>-Cho thi đọc theo nhóm đôi tượng.</p> <p>-Nhận xét tuyên dương.</p> <p>*Giới thiệu tranh minh hoạ câu ứng dụng</p> <p>-Tranh vẽ gì?</p> <p>-Hãy đọc câu ứng dụng dưới bức tranh?</p> <p>-Khi đọc hết một dòng thơ, chúng ta phải chú ý điều gì?</p> <p>-Tìm tiếng có vần mới trong câu ứng dụng?</p> <p>-GV chỉnh sửa lỗi phát âm cho HS</p> <p>-GV đọc mẫu câu ứng dụng. Cho HS đọc lại.</p>	<p>,một em theo dõi sửa sai .</p> <p>- 3 nhóm đọc:giỏi ,khá ,trung bình.</p> <p>*QS tranh và trả lời câu hỏi.</p> <p>-Vẽ sóng ở biển.</p> <p>-HS đọc cá nhân</p> <p>-Nghỉ hơi hoặc nối giữa các câu thơ với nhau</p> <p>-sóng</p> <p>-Đọc theo tổ.</p> <p>-2 HS đọc lại câu</p>
14'	<p>Luyện viết</p>	<p>* Cho học sinh lấy vở tập viết ra</p> <p>-Treo bảng phụ đã viết mẫu sẵn,gọi 1 HS đọc nội dung viết .</p> <p>-Khi viết các vần hoặc các từ khoá ta cần chú ý điều gì?</p> <p>-GV lưu ý nhắc HS viết liền nét</p> <p>* Treo tranh để HS quan sát và hỏi:</p>	<p>* HS mở vở tập viết</p> <p>-Cả lớp theo dõi đọc thầm.</p> <p>-Chú ý nối nét và vị trí dấu thanh .</p> <p>-HS viết bài vào vở .</p> <p>*QS tranh và trả lời miệng.</p>
5'	<p>Luyện nói</p>	<p>* Treo tranh để HS quan sát và hỏi:</p> <p>- Nêu chủ đề luyện nói?</p> <p>-Bức tranh vẽ gì?</p> <p>-Em thường xem bóng đá ở đâu?</p> <p>-Trong đội bóng, ai là người dùng tay bắt bóng mà vẫn không bị phạt?</p> <p>-Em có thích trở thành cầu thủ đá bóng không?</p>	<p>Các bạn khác lắng nghe để bổ sung</p> <p>-Bóng đá.</p> <p>-Các cầu thủ đang đá bóng.</p> <p>-Ở ti vi hoặc sân vận động.</p> <p>-Thủ môn.</p> <p>-Nêu theo ý thích.</p>
5'	<p>Củng cố, dặn dò</p>	<p>* GV chỉ bảng cho HS đọc lại bài</p> <p>-Tìm tiếng mới có chứa vần vừa học ?</p> <p>Nhận xét tiết học – Tuyên dương</p> <p>-Xem trước bài 53</p>	<p>* Học sinh đọc lại bài</p> <p>-Tìm viết bảng con: cong, công, trông, mong, rỗng</p> <p>HS lắng nghe</p>

Toán

Bài :PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 7 (trang 68)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Kiến thức:

- Tiếp tục củng cố , khắc sâu khái niệm về phép cộng
- Thành lập và ghi nhớ bảng cộng trong phạm vi 7
- Biết làm tính cộng trong phạm vi 7

2. Kỹ năng:

- Rèn cho hs tính cẩn thận khi làm bài.

3. Thái độ:

- GD hs yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: chuẩn bị mẫu vật như SGK, phiếu giao việc
- HS: một bộ đồ dùng học toán , SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

1. Ổn định tổ chức: 1'

2. Tiến trình giờ dạy.

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	Hoạt động 1 Kiểm tra	*GV gọi HS lên bảng làm Bài 1: điền số vào chỗ trống $4 + \dots = 6$ $4 + \dots = 5$ $\dots + 2 = 6$ $5 - \dots = 3$ $\dots + 6 = 6$ $\dots - 2 = 4$ - GV Nhận xét	*2 HS lên bảng làm Lớp làm vào phiếu bài tập $4 + 2 = 6$ $4 + 1 = 5$ $4 + 2 = 6$ $5 - 2 = 3$ $0 + 6 = 6$ $6 - 2 = 4$ - Lớp nhận xét các bạn trên bảng.
2'	Hoạt động 2 Giới thiệu bài	*Hôm nay ta tiếp tục học về phép cộng trong phạm vi 7 * GV giới thiệu phép cộng Bước 1: Gt phép cộng: $6 + 1 = 7$ $1 + 6 = 7$	*Lắng nghe.
16'	Giới thiệu phép cộng, bảng cộng trong phạm vi 7	- GV treo tranh và nêu bài toán: "Nhóm bên trái có 6 hình tam giác. Nhóm bên phải có 1 hình tam giác. Hỏi tất cả có bao nhiêu hình tam giác" - Cho một số HS nhắc lại bài toán - Gọi vài em trả lời (chú ý trả lời cả câu) - Ta có thể làm phép tính gì? - Cho HS nêu phép tính. GV viết bảng $6 + 1 = 7$ - Vài HS đọc lại phép tính - Vậy ai cho cô biết : 1 cộng 6	- HS quan sát và nêu bài toán - Tất cả có 7 hình tam giác. - 3 - 5 em - 3 - 5 em - Phép tính cộng. - Nêu miệng: $6 + 1 = 7$ - HS đọc lại: $6 + 1 = 7$ - HS trả lời : $1 + 6 = 7$